

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1962/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN: ...S...
Ngày: 07/12/2017

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9386/TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2570/TTr-BTĐKT ngày 29 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 13 tập thể và 17 cá nhân thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (có danh sách kèm theo), đã có thành tích tiêu biểu trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành, TGĐ Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b). TH 6

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình

**CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo Quyết định số 196/L/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3. Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Hải Dương, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5. Cục Thống kê tỉnh Thái Bình, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6. Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
7. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8. Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
9. Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
11. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh An Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
13. Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Ông Phạm Quang Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3. Bà Nguyễn Thị Hương, Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4. Ông Nguyễn Hữu Thỏa, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5. Bà Phạm Thị Lý, Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6. Ông Vương Đức Sáng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
7. Ông Nguyễn Tấn Châu, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

8. Ông Nguyễn Quang Tiếp, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. Ông Hà Văn Xuân, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

10. Ông Nguyễn Hữu Vĩnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

11. Ông Bùi Ngụ, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

12. Bà Trần Thị Tú Oanh, Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

13. Ông Trần Quang Minh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

14. Ông Đỗ Trọng Quyết, Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

15. Ông Mai Quang Khải, Quyền Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

16. Ông Thiệu Vĩnh An, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh An Giang, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

17. Ông Phạm Quốc Hùng, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.